

Số: **49** /2025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày **19** tháng **6** năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### **Ban hành tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi tỉnh quản lý của tỉnh Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 85/TTr-STC ngày 29/5/2025;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1 Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

2. Quyết định này không bao gồm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định

của pháp luật; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực y tế.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng**

1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục I Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục II Quy định về mức giá xe ô tô chuyên dùng (trong lĩnh vực y tế) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên.

3. Giá mua xe ô tô quy định tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**


1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Căn cứ số lượng, chủng loại, xe ô tô ban hành theo Phụ lục kèm theo Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thực hiện chế độ quản lý, sử dụng, mua sắm, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, sắp xếp, xe ô tô chuyên dùng các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thẩm định tiêu chuẩn, định mức mua sắm, thanh lý, thu hồi, điều chuyển xe ô tô chuyên dùng các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

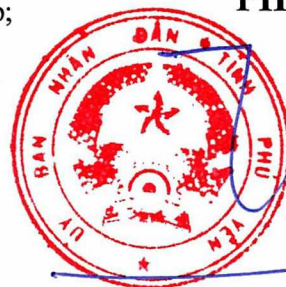
1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ~~30~~ tháng ~~6~~ năm 2025.

2. Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng lĩnh vực y tế trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Phú Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực. 

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *he*

**Nơi nhận:**

- Như khoản 3 Điều 5;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách-HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPV, các CVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT, Phg, Vkt.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH** *he*

*he*  
**Đào Mỹ**



Phụ lục I

**QUY ĐỊNH VỀ TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG (TRONG LĨNH VỰC Y TẾ) CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49.../QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Tên đơn vị	Định mức (xe/đơn vị)	Chủng loại	Mục đích sử dụng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>95</b>		
<b>I</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>51</b>		
1	Văn phòng Sở Y tế	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh	5	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	
		1	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Lấy máu
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
3	Bệnh viện Y học cổ truyền	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
4	Bệnh viện phục hồi chức năng	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
5	Bệnh viện Mắt	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Khám, chữa mắt lưu động



6	Bệnh viện Sản nhi	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
7	Bệnh viện Da liễu	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng
8	Trung tâm Cấp cứu 115	4	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		4	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	
9	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	3	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt	Vận chuyển vắc xin, sinh phẩm
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
				Chụp X.quang lưu động
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
2	Chở máy phun và hóa chất lưu động Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm			
10	Trung tâm Pháp y	1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Giám định pháp y
11	Trung tâm chăm sóc sức khỏe cán bộ	2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao
				Vận chuyển người bệnh
12	Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm	1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
13	Trung tâm nuôi dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển người bệnh

<b>II</b>	<b>UBND thành phố Tuy Hòa</b>	<b>4</b>		
	Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
<b>III</b>	<b>UBND thị xã Đông Hòa</b>	<b>5</b>		
	Trung tâm Y tế thị xã Đông Hòa	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
			Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
<b>IV</b>	<b>UBND thị xã Sông Cầu</b>	<b>6</b>		
	Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
<b>V</b>	<b>UBND huyện Đồng Xuân</b>	<b>3</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Đồng Xuân	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		1	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	
<b>VI</b>	<b>UBND huyện Phú Hòa</b>	<b>4</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Phú Hòa	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm

<b>VII</b>	<b>UBND huyện Sông Hinh</b>	<b>4</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh	2	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		2	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động
<b>VIII</b>	<b>UBND huyện Tây Hòa</b>	<b>6</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Tây Hòa	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
<b>IX</b>	<b>UBND huyện Sơn Hòa</b>	<b>6</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Sơn Hòa	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm
<b>X</b>	<b>UBND huyện Tuy An</b>	<b>6</b>		
	Trung tâm Y tế huyện Tuy An	3	Xe ô tô cứu thương thông thường	Trực cấp cứu, vận chuyển bệnh nhân
		3	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng	Vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế
				Chở máy phun và hóa chất lưu động Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm

Phụ lục II

**QUY ĐỊNH VỀ MỨC GIÁ XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG (TRONG LĨNH VỰC Y TẾ) CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH PHÚ YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49./QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TT	Loại xe	Giá mua xe tối đa/xe (đồng/xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương thông thường	1.480.000.000	Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, Ủy ban nhân dân tỉnh được xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại quyết định này.
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt	2.486.450.000	
3	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng	1.181.000.000	
4	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động	918.000.000	
5	Xe chụp X.quang lưu động	3.059.000.000	
6	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao	1.176.000.000	
7	Xe giám định pháp y	725.000.000	
8	Xe khám, chữa mắt lưu động	1.480.000.000	
9	Xe lấy máu	2.800.000.000	
10	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.020.000.000	
11	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	1.800.000.000	
12	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế	1.181.000.000	
13	Xe vận chuyển tử thi	1.480.000.000	
14	Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	1.181.000.000	
15	Xe vận chuyển người bệnh	950.000.000	

